

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2021/TLVDS-HNGĐ ngày 19/01/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà **Bùi Thị H** - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Ông **Đặng Văn H** - Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 73, quyền số 02/2003, do Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, cấp ngày 15/12/2004 cho bà Bùi Thị H và ông Đặng Văn H, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; bản tự khai và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 29/01/2021, bà H và ông H cùng xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, vợ, chồng không tin tưởng nhau trong quản lý, sử dụng các khoản tiền chung của hai vợ chồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H và ông H thỏa

thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà H và ông H là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Bà H và ông H có hai con chung, cháu lớn tên là Đặng Thùy D - sinh ngày 30/01/2007, cháu nhỏ tên là Đặng Phương T - Sinh ngày 21/02/2012. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà H, ông H thỏa thuận giao hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên hòa giải đoàn tụ, bà H, ông H thống nhất thỏa thuận lại như sau: Giao cháu Đặng Thùy D cho mẹ là Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Giao cháu Đặng Phương T cho bố là Đặng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của hai vợ chồng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con là cháu D và cháu T.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Đặng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Đặng Thùy D - sinh ngày 30/01/2007 cho mẹ là Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đặng Phương T - Sinh ngày 21/02/2012 cho bố là Đặng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị H nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tiền số AA/2020/0000455, ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- **UBND Phường N, TP. Đ;**
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng